

Vận dụng phương pháp dạy học vi mô trong việc rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Trần Thu Hiền

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu
689 Cách Mạng Tháng Tám, thành phố Bà Rịa,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Email: hien.tranthu1979@gmail.com

TÓM TẮT: Phương pháp dạy học vi mô là một trong những phương pháp dạy học tích cực, đưa người học tới vị trí trung tâm của quá trình dạy học. Dạy học vi mô cho phép sinh viên được thực hành từng kĩ năng riêng lẻ trong một bài học ngắn (trích đoạn bài học), trong một lớp học mini (vi mô), với sự quan sát ghi chép (ghi hình) và đóng góp ý kiến của các sinh viên khác trong nhóm và giảng viên. Phương pháp này rất thích hợp trong việc đào tạo ban đầu cho sinh viên Sư phạm nắm chắc từng kĩ năng riêng biệt, hình thành các năng lực bộ phận của nghề dạy học. Bài viết trình bày giải pháp “Vận dụng phương pháp dạy học vi mô trong việc rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu”.

TỪ KHÓA: Dạy học vi mô; kĩ năng dạy học; sinh viên; Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu.

→ Nhận bài 01/3/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 28/3/2020 → Duyệt đăng 05/5/2020.

1. Đặt vấn đề

Với sự phát triển nhanh như vũ bão của công nghệ thông tin, người học có thể tiếp nhận thông tin từ nhiều kênh, nhiều nguồn khác nhau. Điều này đã đặt giáo dục (GD) trước yêu cầu cấp bách phải đổi mới cách dạy và cách học. Do vậy, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) để người học tích cực, chủ động, sáng tạo là rất cần thiết và không thể thiếu trong đổi mới căn bản và toàn diện GD, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29. Nhận thức được điều đó, nhiều giảng viên đã có sự đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động người học. Nhiều phương pháp được thực hiện nhằm phát huy tính tích cực của người học như: dạy học theo nhóm, dạy học nêu vấn đề, nghiên cứu tình huống, dạy học vi mô (DHVM)... cùng với một số kĩ thuật dạy học tích cực: Kĩ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, KWL, sơ đồ tư duy... Trong đó, DHVM được xem là một PPDH lấy hoạt động của người học làm trung tâm. PPDH vi mô (PPDHVM) rất thích hợp trong việc đào tạo ban đầu cho sinh viên (SV) sư phạm nắm chắc từng kĩ năng (KN) riêng biệt, hình thành các năng lực bộ phận của nghề dạy học. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày giải pháp vận dụng PPDHVM trong việc rèn luyện KN dạy học (KNDH) cho SV tại Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về phương pháp dạy học vi mô

DHVM (Thuật ngữ tiếng Anh là Micro-teaching) được khởi xướng từ Trường Đại học Stanford (Hoa Kỳ) vào năm 1963 với mục đích đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

mới vào nghề một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn so với cách đào tạo truyền thống. Vi mô (Micro) là cụm từ để chỉ sự nhỏ lẻ. DHVM hay còn gọi là “dạy học trích đoạn” nghĩa là có thể chia một tiết học bình thường thành những tiết học nhỏ, ngắn.

DHVM thực chất là nhằm rèn luyện KN sư phạm. Theo cách truyền thống, SV hoặc giáo viên thực hành dạy học trên một lớp bình thường, đồng học sinh với nhiều hoạt động và sử dụng nhiều thao tác, KN phức tạp. DHVM cho phép SV/giáo viên được thực hành từng KN riêng lẻ trong một bài học ngắn (trích đoạn bài học), trong một lớp học mini (vi mô), với sự quan sát ghi chép và đóng góp ý kiến của các SV/giáo viên khác trong nhóm. Sau khi rèn luyện các KN một cách thuần thục, SV có đủ năng lực, tự tin, làm chủ các hoạt động dạy học, lúc này SV sẽ thực hành dạy trên một lớp học bình thường. Đó là sự khác biệt giữa đào tạo giáo viên theo phương pháp truyền thống và PPDHVM.

DHVM sử dụng có hiệu quả trong đào tạo nghề. Đối với trường Sư phạm, mục đích của DHVM cho phép SV dần làm chủ việc quản lí các tình huống dạy học. Từ đó, hình thành các KN cơ bản cần thiết, tăng cường năng lực tự đánh giá (qua việc nhìn nhận lại quá trình rèn luyện KN sư phạm) để từ đó có những điều chỉnh kịp thời.

Đặc trưng cơ bản của DHVM

- Năng lực sư phạm được phân chia thành các KN riêng biệt (KN đặt câu hỏi, KN tổ chức dạy học theo nhóm,...), tập trung vào một mục tiêu xác định rèn luyện để thành thục làm chủ các KN đó.

- Dạy một bài học ngắn (từ 7 đến 15 phút) với số lượng

học sinh hạn chế (HS có thể do giáo viên/SV trong nhóm sắm vai).

- Mọi hoạt động đều được tiến hành trong thực tế thông qua quan sát và thực hành, tập trung vào rèn luyện KN Sư phạm. Ví dụ: KN đặt câu hỏi, sử dụng phương tiện nghe nhìn như: máy chiếu, tổ chức dạy học theo góc, tổ chức học theo nhóm, tổ chức trò chơi học tập hoặc sắm vai,...

- Các cách ứng xử của người thực hành dạy liên quan đến KN cần rèn luyện được phản hồi đánh giá ngay tức thì và khách quan.

- Có sự trợ giúp của phương tiện kỹ thuật như: camera, video, máy chiếu, ... Khi SV/giáo viên thực hành dạy trích đoạn bài học (rèn một hay vài KN nào đó), các hoạt động diễn ra trong thực tế dạy học được ghi hình. Sau khi kết thúc hoạt động, cả người dạy, người học và người quan sát xem lại hình ảnh và đưa ra ý kiến phản hồi về kết quả của bài tập thực hành. DHVM được căn cứ vào thành tựu nghiên cứu tâm lý dạy học và “dạy học chương trình hóa” của B.F.Skinner (1904 - 1990) (xem Bảng 1).

2.2. Quy trình thực hiện dạy học vi mô

Tóm tắt quy trình DHVM (xem Bảng 2)

- Giảng viên hướng dẫn nhiệm vụ và chia nhóm;
- SV soạn một bài học ngắn;
- SV dạy bài học, ghi hình và tiếng;
- Đánh giá bài học qua xem lại đĩa hình;
- Soạn bài học đó lần thứ hai;
- Dạy lại bài học đó, có ghi hình và tiếng;
- Đánh giá lại bài học đó qua xem lại đĩa hình;

Các giai đoạn trên có thể lặp đi lặp lại nhiều lần cho đến khi SV/giáo viên làm chủ được KN, hình thành năng lực sư phạm cần rèn luyện.

2.3. Ví dụ minh họa vận dụng phương pháp dạy học vi mô trong việc rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên thông qua học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (dành cho SV cao đẳng sư phạm hệ Trung học cơ sở)

2.3.1. Khái quát về học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (dành cho SV cao đẳng Sư phạm hệ Trung học cơ sở) ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu)

Học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên

Bảng 1: DHVM

1. Hành động cá nhân	Cần được thực hành và rèn luyện cá nhân đối với các KNSP. Việc thực hành đan xen với quan sát trực tiếp.
2. Sự lặp lại	KN cần kinh thành được rèn luyện dưới mọi hình thức ít nhất hai lần và có thể lặp lại cho đến khi hình thành được KN đó.
3. Sự động viên	Những SV được ghi hình và chưa quen với việc thấy mình trên màn ảnh sẽ được kích thích để làm hết sức mình. Những người đã quen với việc ghi hình vẫn cần quan tâm tới cách ứng xử của mình trong tình huống. Những thành công trong học tập của SV cần được khích lệ động viên kịp thời.
4. Sự củng cố	Trong quá trình phản hồi, các mặt thành công được nêu ra, nhấn mạnh và củng cố, các mặt chưa thành công được thảo luận và ghi nhận.
5. Sự tiến triển dần trong học tập	Giúp cho SV hình thành và phát triển năng lực sư phạm một cách tuần tự, vững chắc.
6. Sự chuyển giao	DHVM cho phép SV hình thành những KN sư phạm hiệu quả so với cách đào tạo truyền thống.
7. Học tập cá thể hóa	DHVM đáp ứng với khả năng của từng cá nhân, cho phép người học tự đánh giá, tự rèn luyện cho đến khi đạt được các KN sư phạm.

Bảng 2: Quy trình DHVM

Bước	Hoạt động của SV	Hoạt động của giảng viên
1. Chuẩn bị: Xem một trích đoạn dạy minh họa	- Nghe phân tích các KN cần rèn luyện và xem băng hoặc đĩa hình minh họa việc sử dụng KN đó. - Làm việc theo nhóm soạn bài, tự soạn một trích đoạn của bài học có áp dụng các KN cần rèn luyện.	- Giới thiệu phần lý thuyết về các KN được lựa chọn để rèn luyện. - Hướng dẫn cách quan sát một trích đoạn dạy minh họa cho việc sử dụng các KN đó. - Hướng dẫn thiết kế một trích đoạn bài học có sử dụng KN.
2. Thực hành: Dạy học trong lớp học mini có phản hồi	- Thực tập dạy một trích đoạn bài học (trong 5 đến 10 hoặc 15 phút) cho 5 đến 10 hoặc 15 HS (quá trình dạy học này được ghi hình và tiếng). - Xem lại và nghe phân tích của GV và SV khác về hoạt động dạy học trên băng/đĩa hình của chính mình.	- Hướng dẫn SV thực hành tập dạy. - Tổ chức góp ý, phản hồi cho kết quả thực hành. - Phân tích hoạt động dạy học và xử lý tình huống của SV qua hình ảnh trên băng/ đĩa hình.
3. Dạy lại lần 2 có phản hồi	- Soạn lại trích đoạn theo góp ý phản hồi. - Thực hành lại KN đã được góp ý trong lần dạy đầu tiên. (Có thể sẽ phải dạy lại lần 3, lần 4 nếu cần).	- Tổ chức việc tập dạy lần 2. - Tổ chức góp ý, phản hồi cho thực hành lần 2 hoặc lần 3 lần 4 nếu cần.

(RLNVSPTX) dành cho SV CĐSP hệ THCS ở Trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu được thiết kế thành hai học phần RLNVSPTX 1 (Học kì I năm thứ hai) và RLNVSPTX 2 (Học kì II năm thứ hai).

Về nội dung học phần RLNVSPTX 1, bao gồm:

Bài 1: Vị trí, vai trò, ý nghĩa của thực hành Sư phạm thường xuyên trong quá trình đào tạo giáo viên.

Bài 2: Hình thành phong cách học tập - nghiên cứu.

Bài 3: Giao tiếp sư phạm (GTSP).

Bài 4: Rèn luyện một số KN dạy học.

Bài 5: Rèn luyện KN xử lí các THSP.

Bài 6: Trải nghiệm thực tế.

Về nội dung học phần RLNVSPTX 2, bao gồm:

Bài 1: Nghiên cứu qui định về hoạt động thực tập sư phạm lần 1 và lần 2.

Bài 2: Nghiên cứu hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường phổ thông.

Bài 3: Rèn luyện phong cách văn hoá - sư phạm.

Bài 4: Rèn luyện một số kĩ năng dạy học.

Bài 5: Nghiên cứu lí luận và thực tiễn GD.

Bài 6: Thực hành thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm GD.

Như vậy, cả hai học phần RLNVSPTX 1 và 2 đều chú trọng rèn KNDH cho SVSP.

2.3.2. Quy trình thực hiện phương pháp dạy học vi mô trong rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên thông qua học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2

Khi rèn KNDH trong học phần RLNVSPTX 1, chúng tôi thực hiện theo cách truyền thống: Chia SV thành các nhóm. Các em sẽ soạn một giáo án trong chương trình phổ thông (chuyên môn sau này các em sẽ giảng dạy), giảng viên (GV) sửa giáo án và sau đó đại diện một SV trong nhóm lên dạy 1 tiết (với giáo án mà nhóm đã soạn và được GV duyệt) trong lớp học bình thường (GV và các SV khác đóng vai người học).

Ở học phần RLNVSPTX 2, khi rèn KNDH cho SV, chúng tôi vận dụng phương pháp DHVM. Lớp thực nghiệm là lớp ghép của lớp 21B (ngành Lí - Hóa - Sinh) và 21D6 (ngành Tiếng Nhật).

Ngay vào đầu kì học, khi bắt đầu môn học, GV thông qua đề cương chi tiết môn học và chia nhóm SV (Các em lựa chọn theo sở thích). GV giao nhiệm vụ mỗi SV phải soạn một giáo án cụ thể trong chương trình phổ thông để SV có KN thiết kế bài giảng (Vì giáo án cần được duyệt nên giao nhiệm vụ cho SV ngay từ đầu môn học). Sau khi cá nhân nộp bài soạn và được sửa (Các nhóm cùng chuyên môn sửa bài chéo nhau và GV sửa lại, góp ý, thậm chí có thể nhờ GV chuyên môn sửa và góp ý). Các SV trong nhóm sẽ làm việc nhóm để lựa chọn ra một giáo án là chung của nhóm. SV trong nhóm sẽ cùng nhau soạn giáo án đã lựa chọn một cách chi tiết và nộp cho GV duyệt lần 2 (Có thể lần 3,4).

Khác với RLNVTX 1, ở RLNVTX2, GV yêu cầu cả nhóm cùng thực hiện tiết dạy đã soạn. SV phải phân chia nhỏ tiết dạy theo từng bước lên lớp, từng hoạt động... cho các thành viên trong nhóm: Có SV sẽ thực hiện bước ổn định, khởi động dẫn dắt vào bài, SV khác thực hiện công đoạn hình thành bài mới với các hoạt động (có thể vài SV); SV thì cùng cố tóm tắt bài học, SV thì kiểm tra đánh giá và giao nhiệm vụ cuối bài. Mỗi SV sẽ dạy với thời lượng 7 - 15 phút tùy theo nội dung, bước thực hiện theo tính chất liên tục của tiết dạy 45 phút. Vì thế, ngay khi nộp giáo án của nhóm cho GV, nhóm SV phải ghi tên của các thành viên trong nhóm và phân công cụ thể ai làm gì, dạy nội dung nào theo phân bố thời gian của tiết dạy. Sau khi giáo án được duyệt, GV yêu cầu SV phải tập giảng theo nhóm với nội dung đã phân công và quay lại video của tiết học đó. Sau đó, nhóm cùng GV xem lại và cho ý kiến phản hồi, góp ý cho từng SV trong nhóm (Việc làm này có thể diễn ra trong lớp học hoặc ngoài lớp học). Sau khi được góp ý, nhóm sửa lại giáo án, luyện tập cho thuần thục hơn.

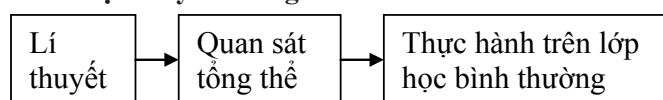
Đến lịch kiểm tra thực hành, từng nhóm (bốc thăm) lên thực hiện bài dạy của mình trước lớp. Mỗi nhóm có 45 phút để thực hiện nội dung tiết học (Tất cả các thành viên của nhóm đều dạy từ SV đầu tiên cho tới SV cuối cùng của nhóm, lần lượt sẽ thay phiên nhau, mỗi bạn có 7-15 phút thể hiện ý tưởng và KN sư phạm của mình trước lớp). GV quan sát và chấm điểm cho từng nhóm dựa trên các tiêu chí soạn giáo án, video nhóm) và từng SV (thực hành trên lớp). Có thể khái quát quy trình thực hiện PPDHVM trong rèn luyện KNDH cho SV thông qua học phần RLNVSPTX 2 như sau (xem Bảng 3):

Ví dụ, với bài dạy: **RƯỢU ETYLIC** (Hóa học lớp 9), một nhóm SV của lớp 21B đã thực hiện bài dạy theo phương pháp DHVM với sự phân chia hoạt động như sau (xem Bảng 4):

2.4. Đánh giá về hiệu quả, những thuận lợi và khó khăn của phương pháp dạy học vi mô

Ứng dụng DHVM vào rèn KN soạn giảng cho SV mang lại hiệu quả: DHVM khắc phục được tình trạng đào tạo/ bồi dưỡng NVSP cho SV thiên về lí thuyết góp phần đổi mới PPDH. PPDH này giúp hình thành và phát triển năng lực sư phạm một cách tuần tự, vững chắc, chuẩn bị cho SV ra trường có thể đương đầu với thực tế lớp đồng, sử dụng tổng hợp các KN sư phạm.

Đào tạo truyền thống



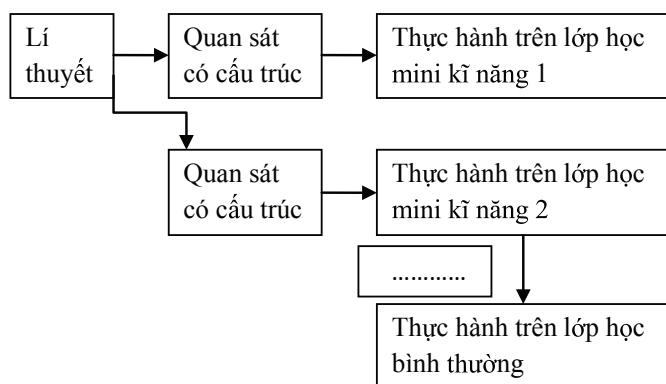
DHVM

Bảng 3: Quy trình DHVM trong rèn luyện KNDH cho SV qua học phần RLNVSPTX 2

Bước	Hoạt động của SV	Hoạt động của GV
1. Chuẩn bị: - Xem một tiết dạy minh họa trên video - Soạn giáo án và duyệt giáo án - Phân công nhiệm vụ (chia nhỏ từng nội dung lên lớp cho mỗi thành viên)	- Nghe phân tích các bước lên lớp của người giáo viên. - Nghe phân tích các KNDH trong tiết học đó. - Trên cơ sở từng cá nhân soạn một giáo án (đã được hướng dẫn), mỗi nhóm lựa chọn một trong các giáo án của các thành viên trong nhóm để làm giáo án chung của nhóm (chỉnh sửa và bổ sung). - Chia nội dung dạy trong giáo án đó cho các thành viên theo các bước lên lớp (các hoạt động) với thời lượng phù hợp. Đảm bảo tất cả thành viên của nhóm đều được tham gia tiết dạy đã soạn.	- Giới thiệu phần lí thuyết về các KN được lựa chọn để rèn luyện. - Hướng dẫn cách quan sát một trích đoạn dạy minh họa cho việc sử dụng các KN đó. - Hướng dẫn thiết kế một trích đoạn bài học có sử dụng KN. - Hướng dẫn cách quan sát tiết dạy minh họa trên video. - Phân tích các bước lên lớp của người GV (ổn định lớp, khởi động, kiểm tra bài cũ liên kết vào bài mới; Dạy bài mới với các hoạt động tương ứng với các nội dung học tập; Củng cố, tóm tắt bài học; Kiểm tra đánh giá bằng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, tự luận, bài tập; Giao nhiệm vụ về nhà). - Phân tích các KNDH trong tiết học (KN tổ chức trò chơi; KN đặt câu hỏi; KN tổ chức hoạt động nhóm; KN sử dụng ngôn ngữ; KN viết bảng; KN sử dụng công nghệ thông tin;...).
2. Thực hành: Dạy học trong lớp học "mini" (trong nhóm của mình) có phản hồi.	- Các nhóm sẽ thực hiện tiết dạy mà nhóm mình đã chuẩn bị: + Lần lượt từng SV trong nhóm thực tập dạy một công đoạn (trích đoạn bài học) trong tiến trình bài lên lớp (7 - 15 phút) từ người dạy đầu tiên (Bắt đầu tiết học) cho đến người cuối cùng (kết thúc tiết học). + Dạy trong nhóm nhỏ (5 đến 7 HS). + Quá trình dạy học được ghi hình và tiếng. - Xem lại và nghe phân tích của GV và ý kiến của các SV trong nhóm về hoạt động dạy học trên băng/đĩa hình của từng thành viên.	- Hướng dẫn SV thực hành tập dạy. - Tổ chức góp ý, phản hồi cho kết quả thực hành. - Phân tích hoạt động dạy học và xử lý tình huống của SV qua hình ảnh trên băng/đĩa hình.
3. Dạy lại lần 2 có phản hồi	- Soạn lại trích đoạn theo góp ý phản hồi. - Thực hành lại KN đã được góp ý trong lần dạy đầu tiên (Có thể dạy lại lần 3, lần 4 nếu cần).	- Tổ chức việc tập dạy lần 2. - Tổ chức góp ý, phản hồi cho thực hành lần 2 hoặc lần 3 lần 4 nếu cần.
4. Dạy chính thức trên lớp học (theo lịch kiểm tra giữa kì của môn học)	- Các nhóm bốc thăm thứ tự tiết dạy của nhóm mình. - Mỗi nhóm sẽ thực hiện một tiết dạy 45 phút theo chương trình phổ thông. - Lần lượt từng thành viên trong nhóm sẽ thay phiên nhau lên thực hiện trích đoạn bài học của mình.	- Tổ chức cho SV dạy chính thức trên lớp học có đầy đủ các SV của các nhóm (cả lớp và GV), các SV ở dưới sẽ đóng vai học trò thể hiện sự tương tác với GV. - Đánh giá, cho điểm nhóm và điểm từng cá nhân.

Bảng 4: SV thực hiện DHVM bài Rượu Etylic

STT	Họ và tên	Hoạt động	Thời gian	Các KN được rèn luyện
1	Nguyễn Duy Khôi	Kiểm tra bài cũ, dẫn vào bài mới thông qua mục tiêu và cấu trúc bài học bài học	6 phút	KN đặt câu hỏi, nhận xét câu trả lời, KN xác định mục tiêu, KN diễn đạt.
2	Lê Trần Ngân Nguyên	Tính chất vật lí của rượu Etylic	8 phút	KN diễn đạt, KN đặt câu hỏi, nhận xét câu trả lời, KN viết bảng, KN sử dụng CNTT.
3	Vũ Thị Thanh Phương	Cấu tạo phân tử của rượu Etylic	8 phút	KN diễn đạt, KN đặt câu hỏi, nhận xét câu trả lời, KN viết bảng, KN sử dụng CNTT.
4	Đỗ Phi Hùng	Tính chất hóa học của rượu Etylic	8 phút	KN diễn đạt, KN đặt câu hỏi, nhận xét câu trả lời, KN viết bảng, KN sử dụng CNTT.
5	Vũ Mạnh Hùng	Ứng dụng và điều chế rượu Etylic	8 phút	KN diễn đạt, KN đặt câu hỏi, nhận xét câu trả lời, KN viết bảng, KN sử dụng CNTT.
6	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Hoạt động luyện tập, củng cố, giao bài tập về nhà.	7 phút	KN đặt câu hỏi, nhận xét câu trả lời, KN sử dụng CNTT và phần mềm dạy học, KN diễn đạt, KN sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy.



- Vì chia lớp thành những lớp học nhỏ (tổ/nhóm) đã tạo môi trường học tập rèn luyện gần gũi thân thiện hơn để soạn giảng ở lớp lớn. Điều này đã khuyến khích được nhiều em tự tin mạnh dạn tích cực tham gia hưởng ứng giảng tập, kể cả những SV nhút nhát, trung bình và yếu. Chia nhỏ các hoạt động dạy học đã tạo sự tự giác, chủ động, hứng khởi, sáng tạo cho SV. Với phương pháp này, 100% SV của lớp học được rèn luyện KN đứng lớp, không giống với cách truyền thống chỉ một số em (đại diện cho nhóm) được thực hành giảng dạy một tiết học ở trên lớp.

- SV chỉ tập trung rèn một vài KN, một vài hoạt động nhỏ nên dễ nhớ, dễ thuộc, dễ đầu tư nghiên cứu so với phải soạn giảng cả bài hoặc tiết học và giảm bớt những khó khăn về chuẩn bị đồ dùng dạy học, giảm những yêu cầu đặt ra và KN sử dụng thiết bị.

- Mặt khác, được chú trọng rèn từng KN tiểu tiết nhất đã góp phần rèn và nâng cao KN nghiệp vụ sư phạm cụ thể cho từng cá nhân. (Ví dụ: KN xây dựng mục tiêu, đặt câu hỏi, trình bày bảng, diễn đạt, xử lý tình huống, sử dụng PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin,...).

- Thời gian tập giảng theo hoạt động diễn ra ngắn gọn, không gây căng thẳng, áp lực cho SV tập giảng và cũng không tạo nhàm chán, ức chế cho người dự. Bởi mỗi SV tham gia tập giảng đã tạo nên những phong cách đa dạng khác nhau. Điều đó cũng tạo cơ hội không những cho các em thể hiện bản thân mà còn học hỏi và chia sẻ với nhau rất nhiều.

- Soạn giảng theo DHVM còn giúp các em có nhiều cơ hội hình thành, phát triển, hoàn thiện các KN sư phạm và nhân cách một cách khoa học vững chắc, tránh được kiểu GD nặng về lý thuyết giáo điều. Đặc biệt, những SV sau khi được xem clip ghi hình của chính mình, được phản hồi rút kinh nghiệm, được giảng lại lần thứ hai, thứ ba đã tiến bộ rõ rệt. Từ đó, SV có thể thường xuyên rèn luyện KNDH trong những hoàn cảnh phù hợp một cách chủ động.

- Các đoạn băng ghi hình và những phản hồi sẽ cung cấp những “mẫu” về công việc giảng dạy cho SV, giúp SV lựa chọn những “mẫu” phù hợp với phong cách của bản thân mình. Vì vậy, PPDHVM tuyệt nhiên không làm

cho quá trình giảng dạy trở nên rập khuôn và cứng nhắc. Trong môi trường của PPDHVM, SV được luyện tập những tình huống đa dạng của lớp học, từ đó KNDH của họ mang tính mềm dẻo. Họ học được cách áp dụng vào thực tiễn.

- DHVM mang lại hiệu quả nổi bật, đó là cá nhân hóa quá trình học tập, là điều kiện tốt nhất để SV nắm được các KN sư phạm một cách chắc chắn thông qua việc chia năng lực sư phạm của giáo viên thành những KN nhỏ và rèn luyện một cách thành thục qua những bài học ngắn. Sau khi đã thành thục, SV có thể thực hiện giảng dạy trên một giờ học hoàn chỉnh một cách dễ dàng, linh hoạt, có đủ khả năng làm chủ các tình huống sư phạm trong các hoàn cảnh cụ thể.

Áp dụng PPDHVM trong rèn KN sư phạm cho SV có tính khả thi cao. Phương pháp này có thể vận dụng được với bất kỳ điều kiện cơ sở vật chất nào của nhà trường CĐSP. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, với thành tựu của khoa học công nghệ, điện thoại thông minh với chức năng ghi hình, những máy quay phim chụp hình, internet,... đã giúp cho SV ghi hình bài dạy của nhóm một cách dễ dàng. Tuy nhiên, trong trường hợp không có các thiết bị trên thì vẫn có thể áp dụng phương pháp đào tạo này bằng cách quan sát, ghi chép các hoạt động của người dạy và người học để đưa ra ý kiến phản hồi.

Việc áp dụng PPDHVM trong rèn KN soạn giảng cho SV có tính khả thi cao và mang lại hiệu quả nhất định, song việc thực hiện nó vẫn còn nhiều khó khăn:

- Phải có thời gian thích hợp để người học được rèn luyện và hình thành các KN nghề nghiệp. Phương pháp này đòi hỏi SV phải tích cực tập giảng, dự giờ, ghi chép, phản hồi rút kinh nghiệm và tập giảng lần hai, lần ba..., có một số SV tinh thần tự giác chưa cao nên đôi khi còn mang tính chất đối phó.

- Hơn nữa, ở PPDH này, bài giảng bị chia cắt thành nhiều hoạt động nhỏ, nếu không khéo xử lý và không có sự chuyển giao hợp lý giữa các SV, dễ biến thành vụn vặt, mất tính logic, thống nhất, phải tôn trọng tính hệ thống có chủ định, hướng tới hình thành những năng lực cơ bản đòi hỏi ở mỗi người học. Cũng do chia cắt nhỏ bài giảng nên đôi khi các hoạt động lệch nhau do cấu trúc kế hoạch bài giảng không trùng nhau và do các SV không hợp ý nhau trong cách trình bày bảng và diễn đạt (giữa hai nội dung dạy học kế tiếp nhau).

3. Kết luận

Việc sử dụng PPDHVM trong RLNVSP cho SV đã chứng tỏ tính ưu việt vượt trội của nó trong việc đưa người học đến vị trí trung tâm của quá trình dạy học, phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của họ trong việc thiết kế bài dạy, tập giảng và hình thành KN sư phạm cho SV, góp phần nâng cao chất lượng đổi mới PPDH. Đặc điểm cơ bản của phương pháp này là sử

dụng các phương tiện ghi hình trong dạy học. Trên cơ sở những hình ảnh được ghi lại trong hoạt động dạy học, cả người dạy, người học có thể quan sát nhiều lần cùng với sự phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm để tổ chức dạy học lần sau tốt hơn. Để sử dụng PPDHVM một cách hiệu quả, đòi hỏi GV dành nhiều thời gian để góp ý, phân tích, đánh giá trên tinh thần xây dựng, quan tâm, động viên những thành công của người học. SV trực tiếp giảng dạy cần tích cực, tự giác luyện tập, có thái độ tiếp thu tích cực các nhận xét của thầy cô và các bạn với tinh thần lắng

nghe có chọn lọc. DHVM khắc phục được tình trạng nặng về lí thuyết, giúp cho SV hình thành và phát triển các năng lực nghề nghiệp một cách tuần tự, vững chắc, chuẩn bị để khi ra trường có thể tự tin và thành công trong dạy học ở trường phổ thông. PPDHVM khuyến khích sử dụng các KNDH hiệu quả không những cho SV sư phạm, cho giáo viên mới vào nghề mà còn cho giáo viên đã có kinh nghiệm giảng dạy. Vì vậy, việc sử dụng PPDHVM không chỉ trong quá trình đào tạo ban đầu, mà còn rất hiệu quả trong đào tạo lại và bồi dưỡng giáo viên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên) - Đỗ Hương Trà, (2017), *Dạy và học tích cực - một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
- [2] Dự án Việt - Bỉ, (2003), *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn Tâm lí - Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Phạm Thành Nghi, (2013), *Tâm lí học giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Phạm Trung Thanh (chủ biên) - Phạm Thị Lý, (2003), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Phạm Trung Thanh (chủ biên) - Phạm Thị Lý, (2007), *Bài tập rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

MICRO - TEACHING METHOD AND ITS APPLICATION IN THE TRAINING OF TEACHING SKILLS FOR STUDENTS AT BA RIA-VUNG TAU COLLEGE OF EDUCATION

Tran Thu Hien

Ba Ria -Vung Tau College of Education
689 Cach Mang Thang Tam, Ba Ria city, Ba Ria -
Vung Tau province, Vietnam
Email: hien.tranthu1979@gmail.com

ABSTRACT: *Micro-teaching is one of the progressive teaching methods in light of student-centeredness. The Micro-teaching method creates ample opportunities for students to practice individual skills in a short lesson (an excerpt of the lesson) in a mini-class (micro), with observation (videotaping) and feedback from other students in the group and their lecturer. This method proves to be suitable for pedagogical students to master each individual skill, forming parts of their teaching professional competencies. It is the aim of this article to present the application of the micro-teaching method in the training of teaching skills for students at Ba Ria - Vung Tau College of Education*

KEYWORDS: *Micro-teaching; teaching skills; students; Ba Ria - Vung Tau College of Education.*